TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 22-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Tân

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn S**,** sinh ngày 06/5/1976 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con; tiền án: Tại Bản án số 06 ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; nhân thân: Ngày 26/02/2020, bị Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023 đến ngày 03/10/2023 chuyển Tạm giam; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Đỗ Văn M, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 02 giờ 00 phút ngày 27/9/2023, Công an huyện K phối hợp với Công an xã H kiểm tra, phát hiện tại nhà Đỗ Văn S ở thôn K, xã H, huyện K, có 05 đối tượng gồm: Bùi Văn T; Đỗ Văn Q; Đỗ Văn L; Nguyễn Văn T1; Đỗ Văn H, cùng cư trú tại thôn K, xã H, huyện K đang đánh bạc, hình thức đánh bi-a phỏm được thua bằng tiền. Thu giữ tại bàn bi-a có 50.000 đồng, 14 quả bi-a, 05 gậy bi-a, 01 bàn bi-a và 01 bộ bài tú lơ khơ. Tạm giữ trong người Bùi Văn T 2.930.000 đồng; Đỗ Văn L 1.010.000 đồng, Đỗ Văn Q 2.785.000 đồng, Đỗ Văn H 160.000 đồng, Đỗ Văn S 1.040.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T, Đỗ Văn Q, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn H, Đỗ Văn M khai: Nhà của Đỗ Văn S có 02 bàn bi-a để khách thuê chơi với giá 30.000 đồng/ 01giờ /01 bàn. Khoảng 20 giờ ngày 26/9/2023, Đỗ Văn Q, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn H, Bùi Văn T lần lượt đến thuê 01 bàn bi-a chơi và thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh bi-a phỏm, cụ thể: Các đối tượng chia 05 phần bài tương ứng với 05 người chơi, mỗi bài có 05 quân bài tương ứng với số quả bi-a người chơi phải đưa vào lỗ. Số trên quả bi-a từ 1 đến 13; lá bài Át tương ứng bi-a số 1; các lá bài J, Q, K tương ứng bi-a số 11, 12, 13; các lá bài còn lại tương ứng với số quả bi-a từ 2 đến 10; quả bi-a màu trắng là bi cái không tương ứng với lá bài nào. Các đối tượng thống nhất tỷ lệ được thua "ù" 20.000 đồng (tức là người nào đưa hết số quả bi-a tương ứng với bài tú lơ khơ vào lỗ trước là người thắng cuộc sẽ được những người còn lại trả 20.000 đồng/người); "cháy" 30.000 đồng (tức là người chơi không đưa được quả bi-a nào tương ứng với bài tú lơ khơ vào lỗ). Do các đối tượng chơi bi-a phỏm được thua bằng tiền nên S quy định: Sau mỗi ván các đối tượng chơi xong, người thắng phải bỏ ra 10.000 đồng trong số tiền đã thắng để trả cho S nhằm thu lợi nhiều hơn so với thuê theo giờ, S ngồi ở cạnh bàn bi-a để thu tiền sau từng

ván, tránh trường hợp các đối tượng không trả tiền cho S. Các đối tượng đánh bạc đến 02 giờ 00 phút ngày 27/9/2023 thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng nêu trên. Đến thời điểm bị phát hiện, S thu lợi 250.000 đồng (trong đó: 200.000 đồng S để trong người, 50.000 đồng là tiền các đối tượng để ở bàn bi-a chưa kịp đưa cho S). Bùi Văn T mang theo 3.060.000 đồng, sử dụng 560.000 đồng đánh bạc, thua 130.000 đồng; Đỗ Văn Q mang theo 3.205.000 đồng, sử dụng 1.205.000 đồng đánh bạc, thua 420.000 đồng; Đỗ Văn L mang theo 610.000 đồng, sử dụng 210.000 đồng đánh bạc, thắng 400.000 đồng; Nguyễn Văn T1 mang theo 70.000 đồng, sử dụng 70.000 đồng đánh bạc, thua hết; Đỗ Văn H mang theo 190.000 đồng, sử dụng 190.000 đồng đánh bạc, thua 30.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 2.235.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Văn M khai: A là con trai Nguyễn Văn S1, cách đây vài năm anh mua bi-a về gia đình chơi giải trí, tài sản này thuộc quyền sở hữu của anh, sau đó nhiều người đến thuê để chơi vui giải trí, không có hành vi đánh bạc, anh quy định người thuê trả anh 30.000 đồng/ 1 tiếng nhưng đến năm 2022, anh tìm được việc làm, anh không trông coi, quản lý mà giao cho bố anh trông coi, quản lý. Việc bố anh cho ai thuê làm gì, anh không biết, hoàn toàn do bố anh quyết định, thực hiện mà không bàn bạc với ai. Tối ngày 26/9/2023, anh ở nhà có thấy khách đến chơi nhưng không biết hình thức chơi thế nào. Hôm sau anh mới biết bố anh bị bắt, vì đã cho nhiều người đánh bi-a phỏm được thua bằng tiền.

Về vật chứng: Đối với số tiền các đối tượng không sử dụng đánh bạc, gồm: 2.500.000 đồng của Bùi Văn T; 400.000 đồng của Đỗ Văn L, 2.000.000 đồng của Đỗ Văn Q; Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với 14 quả bi-a; 05 gậy bi-a; 01 bàn bi-a; 01 bộ bài tú lơ khơ; số tiền 3.075.000 đồng (gồm 2.235.000 đồng là số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc, trong đó có người thắng, người thua và tiền của người thắng bạc đưa cho S1; số tiền 840.000 đồng thu giữ trong người Sành không liên quan đến hành vi phạm tội) đều chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Gá bạc", Ngoài ra bị cáo khai: Ngôi nhà mà bị cáo cho các đối tượng sử dụng để đánh bạc thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bị cáo. Đối với 01 bàn bi-a; 14 quả bi-a; 05 gậy bi-a mà bị cáo cho các đối tượng sử dụng để đánh bạc thuộc quyền sở hữu của Đỗ Văn M (con trai bị cáo). Trước, trong khi bị cáo cho các đối tượng sử dụng nhà ở, sử dụng bi-a và thu tiền hồ như trên để đánh bạc, bị cáo không bàn bạc với ai, không ai xúi giục bị cáo. Số tiền 1.040.000 đồng mà Công an thu giữ trong người bị cáo, trong đó có 200.000 đồng là tiền do bị cáo thu lợi bất chính từ các đối tượng đánh bạc, 840.000 đồng còn lại thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến

hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo xin lại. Đối với bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà bị cáo, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tiêu hủy. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 khai phù hợp với nội dung nêu trên và thống nhất với lời khai của bị cáo, ngoài ra khai: Cả nhóm đánh bạc tại nhà bị cáo, chỉ có một mình bị cáo cho cả nhóm đánh bạc và thu tiền hồ, gia đình bị cáo không ai biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Văn M khai phù hợp với nội dung nêu trên và phù hợp với lời khai của bị cáo. Anh đề nghị Hội đồng xét xử cho anh xin lại 01 bàn bi-a; 14 quả bi-a; 05 gậy bi-a để anh sử dụng.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSKT, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Đỗ Văn S về tội "Gá bạc" theo điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.235.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; trả lại bị cáo 840.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; trả lại anh Đỗ Văn M 14 quả bi-a, 05 gậy bi-a, 01 bàn bi-a (theo Ủy nhiệm chi tại kho bạc và biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 26/9/2023 đến 02 giờ 00 phút ngày 27/9/2023, tại nhà Đỗ Văn S thuộc thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; Đỗ Văn S đã dùng nhà ở của mình cho Đỗ Văn Q, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn H, Bùi Văn T thuê bàn bi a do bị cáo quản lý để đánh bạc trái phép với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 2.235.000 đồng, Đỗ Văn S thu lợi bất chính 250.000 đồng từ nhóm đánh bạc. Ngày 10/02/2022, Đỗ Văn S đã bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự; thời gian chấp hành án từ ngày 18/3/2022 đến ngày 12/9/2023, S mới chấp hành xong hình phạt chính; tính đến ngày 26, 27/9/2023 (ngày S thực hiện hành vi lần này) là 15 ngày (dưới 01 năm); căn cứ điểm a khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì Đỗ Văn S chưa được xóa án tích. Do đó hành vi lần này của Đỗ Văn S đã cấu thành tội "Gá bạc", theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Tính chất vụ án nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân; đồng thời là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm khác; cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Nhân thân bị cáo: Ngày 26/02/2020, bị Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Tại Bản án số 06 ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, trong đó Tòa án nhận định về tiền sự này đã được xóa. Bản án số 06 ngày 10/02/2022, bị cáo chưa được xóa án tích như phân tích phần trên, là yếu tố định tội lần này nên không xác định tái phạm đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục

cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 14 quả bi-a, 05 gậy bi-a, 01 bàn bi-a, các đối tượng sử dụng đánh bạc (thuộc quyền sở hữu của anh Đỗ Văn M - con trai bị cáo) nhưng anh M không biết bị cáo cho các đối tượng thuê để đánh bạc nên trả lại cho anh M. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ, các đối tượng sử dụng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trong người Bùi Văn T 2.930.000 đồng; Đỗ Văn L 1.010.000 đồng, Đỗ Văn Q 2.785.000 đồng, Đỗ Văn H 160.000 đồng, Đỗ Văn S 1.040.000 đồng. Quá trình điều tra xác định Bùi Văn T không sử dụng đánh bạc 2.500.000 đồng; Đỗ Văn L không sử dụng đánh bạc 400.000 đồng; Đỗ Văn Q không sử dụng đánh bạc 2.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật. Số tiền còn lại là 3.075.000 đồng (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền), trong đó 2.235.000 đồng là số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc, có người thắng, người thua và tiền của người thắng bạc đưa cho bị cáo nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước; số tiền 840.000 đồng thu giữ trong người bị cáo thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tiếp tục tạm giữ 840.000 đồng để bảo đảm thi hành án.

[10] Trong vụ án này, Đỗ Văn Q, Nguyễn Văn T1, ngày 21/9/2020 đã bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tính đến ngày 26, 27/9/2023 (lần này) các đối tượng đã được xóa; Đỗ Văn L, Đỗ Văn H, Bùi Văn T (chưa có tiền án, tiền sự) có hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.235.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an huyện K để xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[11] Anh Đỗ Văn M (con trai bị cáo) là chủ sở hữu bàn bi-a, gậy bi-a, quả bi-a nhưng không biết bị cáo cho các đối tượng thuê để đánh bạc trái phép nên không bị xử lý là phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn S: 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Gá bạc".Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 2.235.000đ (hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng); trả lại bị cáo 840.000đ (tám trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án (theo Ủy nhiệm chi lập ngày 23/11/2023 tại kho bạc Nhà nước huyện K); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; trả lại anh Đỗ Văn M 14 quả bi-a, 05 gậy bi-a, 01 bàn bi-a (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn M có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T, Đỗ Văn Q, Đỗ Văn H có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- Trại Tạm giam Hải Phòng
- PV 06; PC 10;
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- Trại Tạm giam Hải Phòng
- PV 06; PC 10;
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu